

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06- 9 - 2023

V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Duyên
2. Bà Bùi Thị Ngoan.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2023/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 về “ ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Vũ Văn T**, sinh năm 1984;

- *Bị đơn:* Chị **Lò Thị D**, sinh năm 1991;

Đều ở địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Anh T và chị D đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI D VỤ ÁN:

*** *Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Vũ Văn T trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: anh T và chị Lò Thị D tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Q huyện K tỉnh Thái Bình vào ngày 18/10/2012. Sau khi kết hôn

vợ chồng chung sống tại thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Trong thời gian chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay anh T thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn chị D.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Quang D sinh ngày 18/4/2013 và Vũ Ngọc Minh C sinh ngày 15/9/2017. Ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi 02 con. Nếu chị D không đồng ý để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con thì anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh C.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Lò Thị D trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như anh T đã trình bày. Vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không thành. Từ năm 2017, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Nay anh T xin ly hôn, thì chị D đồng ý ly hôn. Vợ chồng chị có 02 con chung là Vũ Quang D sinh ngày 18/4/2013 và Vũ Ngọc Minh C sinh ngày 15/9/2017. Ly hôn chị D có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh Ch, còn anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng, vợ chồng không vay nợ chung. Hiện nay chị D đang làm tự do thu nhập bình quân 07 triệu đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, anh T và chị D đều đăng ký hộ khẩu tại xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình và đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản Điều 228, Điều 338 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát không tham gia phiên toà theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh T và chị D tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Q huyện K tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không còn tình cảm với nhau và ly thân từ năm 2017 đến nay. Anh T xin ly hôn và chị D cũng đồng ý ly hôn. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh T, chị D xử cho anh T được ly hôn chị D là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Anh T và chị D đều có nguyện vọng là anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh C. Cháu D có nguyện vọng được ở với chị D. Xét thấy, anh T và chị D có 02 con chung, mỗi người có nguyện vọng nuôi 01 con, có công việc và thu nhập đảm bảo việc nuôi con. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của anh T, chị D: giao con chung Vũ Quang D cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Vũ Ngọc Minh C cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cũng như đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho con chung. Anh T, chị D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về quan hệ tài sản: Anh T và chị D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản.

[6] Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Văn T được ly hôn chị Lò Thị D.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Quang D sinh ngày 18/4/2013 và giao cho chị Lò Thị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Ngọc Minh C sinh ngày 15/9/1017. Anh T, chị D được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở và có

quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về quan hệ tài sản*: Không giải quyết.

4. *Về án phí*: Anh Vũ Văn T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001882 ngày 26/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, như vậy anh Vũ Văn T đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Anh Vũ Văn T và chị Lò Thị D vắng mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Quang Trung;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân